

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1302/SNN-KHTC  
V/v Báo cáo các nhiệm vụ thu,  
chi NSNN 10 tháng đầu và ước  
thực hiện cả năm 2018

Bắc Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2018


Kính gửi: - Các đơn vị HCSN trực thuộc;  
- Ban quản lý dự án Lcasp.

Căn cứ Công văn số 1850/STC-QLNS ngày 19/10/2018 của Sở Tài chính về việc báo cáo các nhiệm vụ thu, chi phục vụ kỳ họp UBND tỉnh tháng 11/2018.

Để có số liệu tổng hợp báo cáo, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị Thủ trưởng các đơn vị HCSN trực thuộc, BQL dự án Lcasp, căn cứ vào dự toán NSNN năm 2018 được giao báo cáo tình hình quản lý, sử dụng dự toán NSNN 10 tháng đầu năm và ước thực hiện dự toán NSNN năm 2018 của đơn vị mình (theo đề cương đính kèm).

Báo cáo của các đơn vị gửi về Sở Nông nghiệp & PTNT (qua Phòng Kế hoạch – Tài chính) theo 02 hình thức: Bản giấy theo đường công văn, bản điện tử theo địa chỉ: [khtc\\_snnptnt@bacgiang.gov.vn](mailto:khtc_snnptnt@bacgiang.gov.vn) **xong trước ngày 29/10/2018** để tổng hợp gửi Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc thực hiện và gửi báo cáo đúng thời gian quy định. /.

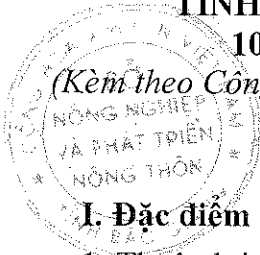
Nơi nhận:   
- Lưu: VP, KHTC.  
**Bản điện tử:**  
- Như trên;  
- Lãnh đạo Sở;  
- VP Sở (t/hiện).



**GIÁM ĐỐC**  
Nguyễn Văn Khái

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN**  
**10 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC CẢ NĂM 2018**

(Kèm theo Công văn số: 1502/SNN-KHTC ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Sở  
NN&PTNT)



**I. Đặc điểm tình hình chung**

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

**II. Báo cáo phân tích quyết toán thu, chi NSNN năm 2017**

**III. Kết quả thực hiện dự toán thu, chi NSNN 2018**

**A. Kết quả thực hiện dự toán thu NSNN**

**1. Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện dự toán thu NSNN**

- a) Thuận lợi
- b) Khó khăn

**2. Kết quả thực hiện 10 tháng đầu năm và ước cả năm 2018**

- a) Tình hình triển khai
- b) Kết quả thực hiện

Yêu cầu đánh giá kết quả thực hiện theo từng nội dung, nhiệm vụ thu; kết quả nộp NSNN và số thu để lại dành cho nguồn bổ sung làm lương của 10 tháng đầu năm 2018 và ước thực hiện cả năm, có so sánh với kết quả thực hiện của cả năm 2017 (tăng, giảm, nguyên nhân của tăng, giảm).

**B. Kết quả thực hiện dự toán chi NSNN 10 tháng đầu năm và ước cả năm 2018**

**1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên (kinh phí thực hiện tự chủ)**

- a) Kết quả thực hiện.
- b) Nhận xét đánh giá về hiệu quả, kết quả thực hiện.

**2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chi không thường xuyên (kinh phí không thực hiện tự chủ)**

- a) Kết quả thực hiện.

Yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện của từng nội dung, nhiệm vụ chi cụ thể được giao trong năm 2018.

- b) Nhận xét đánh giá về hiệu quả, kết quả thực hiện.

Yêu cầu đánh giá chi tiết, hiệu quả sử dụng của từng nội dung, nhiệm vụ chi được giao.

**3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chi từ nguồn thu được để lại chi theo chế độ.**

**IV. Nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới**

**V. Kiến nghị**

(Kèm theo biểu số 01, 02, 03)

-----



## BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHI NSNN 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2017	Dự toán giao đầu năm 2018	Bổ sung dự toán 10 tháng đầu năm 2018	Điều chỉnh 10 tháng		Dự toán được sử dụng năm 2018	Thực hiện 10 tháng đầu năm 2018	Ước thực hiện cả năm 2018	Ghi chú
					Tăng	Giảm				
<b>A</b>	<b>Phân chi hành chính sự nghiệp</b>									
<b>I</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>									
<b>a</b>	Kinh phí tự chủ									
	<i>Trong đó: - Chi lương</i>									
	<i>- Phụ cấp lương</i>									
	<i>- Các khoản phải nộp theo lương</i>									
	<i>- ....</i>									
<b>b</b>	Kinh phí không tự chủ									
	<i>- Kinh phí...</i>									
<b>B</b>	<b>Phần chi sự nghiệp kinh tế</b>									
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế Nông nghiệp</b>									
<b>a</b>	Kinh phí thường xuyên									
	<i>- ....</i>									
<b>b</b>	Kinh phí không thường xuyên									
	<i>- ....</i>									
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế lâm nghiệp</b>									
<b>a</b>	Kinh phí thường xuyên									
	<i>- ....</i>									
<b>b</b>	Kinh phí không thường xuyên									
	<i>- ....</i>									
<b>III</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế thủy lợi</b>									
<b>a</b>	Kinh phí thường xuyên									
	<i>- ....</i>									
<b>b</b>	Kinh phí không thường xuyên									
	<i>- ....</i>									
<b>IV</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế khác</b>									
<b>a</b>	Kinh phí thường xuyên									
	<i>- ....</i>									
<b>b</b>	Kinh phí không thường xuyên									
	<i>- ....</i>									
<b>C</b>	<b>Chi trợ giá:</b>									
	<i>- Trợ giá dân lợn giống gòc</i>									
	<b>Tổng cộng</b>									

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

Số tt	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư dự kiến						Thực hiện đến hết 31/12/ 2017						Dự toán giao đầu năm 2018						Ước thực hiện cả năm 2018																
			Khối lượng	Kinh phí (triệu đồng)			Khối lượng	Kinh phí (triệu đồng)			Khối lượng	Kinh phí (triệu đồng)			Khối lượng	Kinh phí (triệu đồng)			Khối lượng	Kinh phí (triệu đồng)			Khối lượng	Kinh phí (triệu đồng)													
				Tổng số	Tr.đó:			Tổng số	Tr.đó:			Tổng số	Tr.đó:			Tổng số	Tr.đó:			Tổng số	Tr.đó:																
					Ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, dân đóng góp...)			Ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, dân đóng góp...)			Ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, dân đóng góp...)			Ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, dân đóng góp...)			Ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, dân đóng góp...)		Ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác (Doanh nghiệp, dân đóng góp...)												
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17																		
			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>																																					